

Biểu mẫu 17

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Thủ Dầu Một năm học 2021-2022

Chương trình: Công nghệ thông tin

ST T	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh.	Công dân Việt Nam tốt nghiệp Trung học phổ thông đáp ứng yêu cầu theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đăng ký xét tuyển qua 4 phương thức tuyển sinh với các khối A00 (Toán, Vật lí, Hóa học); A01 (Toán, Vật lí, Tiếng Anh); C01 (Ngữ văn, Toán, Vật lí); D90 (Toán, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên)
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ - Kiến thức: Kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức nền tảng kỹ thuật cốt lõi và kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực CNTT: Áp dụng các kiến thức cơ bản về toán học, khoa học và kỹ thuật vào ngành CNTT. Phân tích vấn đề của ngành CNTT để xác định các bài toán cần giải quyết, các yêu cầu cần đáp ứng làm nền tảng cho việc nêu ra các giải pháp phù hợp. Thiết kế hệ thống CNTT phù hợp với yêu cầu của tổ chức, doanh nghiệp dựa trên kỹ thuật, công nghệ hiện đại. Khả năng giao tiếp và làm việc. Làm việc nhóm trong vai trò là thành viên hay người lãnh đạo một cách hiệu quả để đạt được mục tiêu chung. Giao tiếp hiệu quả bằng đa phương tiện với các đối tượng khác nhau. - Kỹ năng: Kỹ năng nghề nghiệp trong lĩnh vực CNTT. Vận dụng tư duy phản biện, tư duy kỹ thuật, tư duy hệ thống và kỹ năng giải quyết trong khi thực hiện công việc. ELO 7 Phát triển ứng dụng một thành phần hay hệ thống hoàn chỉnh đảm bảo nhu cầu về an toàn thông tin, phân tích và

		<p>diễn giải dữ liệu của tổ chức, doanh nghiệp. Sử dụng thành thạo những kỹ thuật hiện đại và các công cụ cần thiết trong thực hiện công việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thái độ ý thức-hành vi: Tôn trọng Luật pháp, thể hiện trách nhiệm xã hội và thực hiện đạo đức nghề nghiệp của người kỹ sư CNTT. Thể hiện động cơ học tập suốt đời để phát triển bản thân và nghề nghiệp. <p>2. Chuẩn đầu ra:</p> <p>Trình độ ngoại ngữ:</p> <p>Sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ theo quy định của nhà Trường được quy định trong các công văn sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ quyết định số 1560/QĐ - ĐHTDM ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy định Chuẩn đầu ra theo học chế tín chỉ cho sinh viên đại học hệ chính quy và thường xuyên.
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học.</p>	<p>1. Chính sách</p> <p>Người học tham gia học tập trong chương trình tại Trường được hưởng các chế độ chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trợ cấp xã hội: căn cứ Căn cứ Thông tư Liên tịch số 53/1998/TT-LB/BGD&ĐT-BTC-BTBXH ngày 25/8/1998 của Liên bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập. - Miễn, giảm học phí : Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Liên bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020- 2021. - Trợ cấp ưu đãi: Căn cứ thông tư số 36/2015/TT-BLĐTBXH ngày 28/9/2015 hướng dẫn về hồ sơ, trình tự thủ tục chế độ ưu đãi trong giáo dục và đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ. - Vay vốn ngân hàng chính sách: Thực hiện theo Quyết định số 157/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Tín dụng đối với học sinh, sinh viên. Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) sẽ cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn mua sắm sách vở, phương tiện học tập,

chi phí ăn, ở, đi lại theo phương thức: vay vốn thông qua hộ gia đình, gia đình trực tiếp nhận nợ và chịu trách nhiệm trả nợ tại NHCSXH ở địa phương của sinh viên.

- Học bổng khuyến khích học tập: căn cứ theo Quyết định 445/QĐ-ĐHTDM ngày 25/4/2012 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủ Dầu Một, về việc ban hành quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho HSSV hệ chính quy.

- Học bổng hỗ trợ: căn cứ Thông tư 35/2011/TT-BGDĐT ngày 11/8/2011 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc Quy định về trao và nhận học bổng, trợ cấp cho người học trong các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân (TT35)

2. Hoạt động hỗ trợ học tập và sinh hoạt cho người học

- Người học được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về các ngành nghề đào tạo cũng như thông tin học tập như:

+ Thời khóa biểu từng học kỳ và lịch học toàn khóa khi nhập học.

+ Thông tin cho sinh viên (họ tên, địa chỉ email, số điện thoại văn phòng) của giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập.

+ Thông tin cho sinh viên (họ tên, địa chỉ email, số điện thoại văn phòng) của cố vấn học tập. + Cung cấp địa chỉ website của Trường.

+ Cung cấp tên truy cập, mật khẩu và hướng dẫn sinh viên sử dụng địa chỉ email xxxx@tdmu.edu.vn của Trường Đại học Thủ Dầu Một; cung cấp tài khoản truy cập Internet, WIFI,

+ Cung cấp địa chỉ, tên truy cập, mật khẩu và hướng dẫn sinh viên truy cập vào cổng thông tin đào tạo để nhận các thông tin về quản lý và tổ chức đào tạo của Trường.

+ Cung cấp các thông tin, địa chỉ, số điện thoại, email các phòng chức năng, các đơn vị trong Trường để sinh viên tiện liên hệ.

- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên,...), các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật và sở thích trong nhà trường ; và tạo điều kiện để có thể tham gia các hoạt động xã hội khác tuân theo quy định của pháp luật.

- Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường và của các cơ sở phối hợp đào tạo.

		<ul style="list-style-type: none"> - Ngoài các học bổng theo quy định, sinh viên trong trường có cơ hội được nhận các giải thưởng, học bổng tài trợ do nhiều cơ quan, xí nghiệp cũng như các tổ chức trong và ngoài nước trao tặng. - Cung cấp thẻ sinh viên đa năng (sử dụng cho tài khoản tại ngân hàng, sử dụng giao dịch tại Trung tâm Thông tin Thư viện). - Cung cấp thông tin và làm thủ tục để sinh viên vay vốn ngân hàng. - Cung cấp thông tin và lịch học, tổ chức học chính trị đầu khóa học cho sinh viên. - Cung cấp thông tin, lịch tổ chức gặp mặt, giới thiệu và tìm hiểu ngành nghề tại các đơn vị cho sinh viên. - Cung cấp thông tin và các tiêu chuẩn, các nguồn học bổng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho sinh viên. - Cung cấp thông tin, tiêu chuẩn và tư vấn cho sinh viên có thể đăng ký chỗ ở trong ký túc xá của Trường hoặc tìm kiếm chỗ ở thuận lợi. - Cung cấp thông tin, hình thức, nội dung các đợt sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt ngoại khóa trong năm học, khóa học. - Tư vấn về các loại bảo hiểm. - Tư vấn về việc làm (trong quá trình học tập và sau khi tốt nghiệp). - Tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị (học tập, triển khai nghị quyết, chỉ thị các cấp) liên quan đến sinh viên. - Tổ chức đối thoại với sinh viên với chương trình đào tạo để lắng nghe và trực tiếp giải đáp các ý kiến của sinh viên Thông tin chi tiết xem trang web của khoa https://et.tdmu.edu.vn/
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình đào tạo Kỹ sư CNTT được thiết kế: <ol style="list-style-type: none"> 1. Thời gian đào tạo: 14 học kỳ 2. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 163 tín chỉ 3. Kiến thức giáo dục đại cương: 47 tín chỉ 4. Kiến thức giáo dục liên ngành: 43 tín chỉ 5. Kiến thức giáo dục chuyên ngành: 73 tín chỉ <p style="margin-left: 20px;">5.1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc: 41 tín chỉ</p>

		<p>5.2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn: 12 tín chỉ</p> <p>5.3. Thực tập doanh nghiệp/ Thực tập tốt nghiệp: 10 tín chỉ</p> <p>5.4. Đồ án tốt nghiệp/ Khóa luận/ Báo cáo tốt nghiệp: 10 tín chỉ</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường.	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể học tập và làm việc tại các công ty doanh nghiệp hoặc tham gia tiếp các chương trình sau đại học ngành gần như Hệ thống thông tin, Công nghệ thông tin... tại các trường đại học trong và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sau khi tốt nghiệp ngành Công nghệ thông tin, sinh viên có thể làm việc:</p> <p>Các vị trí sau: Kỹ sư thiết kế, xây dựng và quản lý các dự án nghiên cứu và ứng dụng CNTT. Kỹ sư vận hành, quản lý, giám sát; phân tích và phát triển các ứng dụng CNTT. Kỹ sư phân tích dữ liệu và thông tin ứng dụng cho các doanh nghiệp trong vấn đề nâng cao hiệu suất kinh doanh và ra quyết định. Kỹ sư xây dựng, phát triển các ứng dụng về lĩnh vực truyền thông xã hội và công nghệ Web, ứng dụng di động.</p> <p>Trong các lĩnh vực: Các công ty, tập đoàn về công nghệ thông tin. Các công ty sản xuất, lắp ráp, sửa chữa trang thiết bị phần mềm, phần cứng. Các công ty cung cấp giải pháp tích hợp. Các công ty cung cấp giải pháp về mạng và an ninh mạng. Bộ phận quản trị, bộ phận IT tại các công ty, kể cả công ty hoạt động trong lĩnh vực Công nghệ và các lĩnh vực khác như ngân hàng, y tế, giáo dục, giải trí... Trở thành giảng viên các trường đại học, cao đẳng, học viên, trung tâm có đào tạo Công nghệ thông tin</p>

Chương trình: Công nghệ thông tin hệ liên thông (từ Cao đẳng lên đại học)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh.	<ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện xét tuyển: Thí sinh phải có bằng Tốt nghiệp Cao đẳng phù hợp với ngành đăng ký học - Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển kết quả học tập Cao đẳng (xếp loại Tốt nghiệp từ Trung bình trở lên)

II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ</p> <p>Kiến thức: Kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức nền tảng kỹ thuật cốt lõi và kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực CNTT: Áp dụng các kiến thức cơ bản về toán học, khoa học và kỹ thuật vào ngành CNTT. Phân tích vấn đề của ngành CNTT để xác định các bài toán cần giải quyết, các yêu cầu cần đáp ứng làm nền tảng cho việc nêu ra các giải pháp phù hợp. Thiết kế hệ thống CNTT phù hợp với yêu cầu của tổ chức, doanh nghiệp dựa trên kỹ thuật, công nghệ hiện đại. Khả năng giao tiếp và làm việc. Làm việc nhóm trong vai trò là thành viên hay người lãnh đạo một cách hiệu quả để đạt được mục tiêu chung. Giao tiếp hiệu quả bằng đa phương tiện với các đối tượng khác nhau.</p> <p>Kỹ năng: Kỹ năng nghề nghiệp trong lĩnh vực CNTT. Vận dụng tư duy phản biện, tư duy kỹ thuật, tư duy hệ thống và kỹ năng giải quyết trong khi thực hiện công việc. ELO 7 Phát triển ứng dụng một thành phần hay hệ thống hoàn chỉnh đảm bảo nhu cầu về an toàn thông tin, phân tích và diễn giải dữ liệu của tổ chức, doanh nghiệp. Sử dụng thành thạo những kỹ thuật hiện đại và các công cụ cần thiết trong thực hiện công việc.</p> <p>Thái độ ý thức-hành vi: Tôn trọng Luật pháp, thể hiện trách nhiệm xã hội và thực hiện đạo đức nghề nghiệp của người kỹ sư CNTT. Thể hiện động cơ học tập suốt đời để phát triển bản thân và nghề nghiệp.</p> <p>2. Chuẩn đầu ra:</p> <p>Trình độ ngoại ngữ: Sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ theo quy định của nhà Trường được quy định.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học.	<p>1. Chính sách</p> <p>Người học tham gia học tập trong chương trình tại Trường được hưởng các chế độ chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Hoạt động hỗ trợ học tập và sinh hoạt cho người học</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Người học được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về các ngành nghề đào tạo cũng như thông tin học tập như: + Thời khóa biểu từng học kỳ và lịch học toàn khóa khi nhập học. + Thông tin cho sinh viên (họ tên, địa chỉ email, số điện thoại văn phòng) của giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập. + Thông tin cho sinh viên (họ tên, địa chỉ email, số điện thoại văn phòng) của cố vấn học tập. + Cung cấp địa chỉ website của Trường. + Cung cấp tên truy cập, mật khẩu và hướng dẫn sinh viên sử dụng địa chỉ email xxxx@tdmu.edu.vn của Trường Đại học Thủ Dầu Một; cung cấp tài khoản truy cập Internet, WIFI, + Cung cấp địa chỉ, tên truy cập, mật khẩu và hướng dẫn sinh viên truy cập vào cổng thông tin đào tạo để nhận các thông tin về quản lý và tổ chức đào tạo của Trường. + Cung cấp các thông tin, địa chỉ, số điện thoại, email các phòng chức năng, các đơn vị trong Trường để sinh viên tiện liên hệ. - Được sử dụng Internet miễn phí, kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường và của các cơ sở phối hợp đào tạo. - Ngoài các học bổng theo quy định, sinh viên trong trường có cơ hội được nhận các giải thưởng, học bổng tài trợ do nhiều cơ quan, xí nghiệp cũng như các tổ chức trong và ngoài nước trao tặng. - Cung cấp thẻ sinh viên đa năng (sử dụng cho tài khoản tại ngân hàng, sử dụng giao dịch tại Trung tâm Thông tin Thư viện). - Cung cấp thông tin và lịch học, tổ chức học chính trị đầu khóa học cho sinh viên. - Cung cấp thông tin, lịch tổ chức gặp mặt, giới thiệu và tìm hiểu ngành nghề tại các đơn vị cho sinh viên. - Cung cấp thông tin và các tiêu chuẩn, các nguồn học bổng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho sinh viên.
--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp thông tin, tiêu chuẩn và tư vấn cho sinh viên có thể đăng ký chỗ ở trong ký túc xá của Trường hoặc tìm kiếm chỗ ở thuận lợi. - Cung cấp thông tin, hình thức, nội dung các đợt sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt ngoại khóa trong năm học, khóa học. - Tư vấn về các loại bảo hiểm. - Tư vấn về việc làm (trong quá trình học tập và sau khi tốt nghiệp). - Tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị (học tập, triển khai nghị quyết, chỉ thị các cấp) liên quan đến sinh viên. - Tổ chức đối thoại với sinh viên với chương trình đào tạo để lắng nghe và trực tiếp giải đáp các ý kiến của sinh viên Thông tin chi tiết xem trang web của khoa https://et.tdmu.edu.vn/
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình đào tạo liên thông từ Cao đẳng lên đại học CNTT được thiết kế như sau: 6. Thời gian đào tạo: 8 học kỳ 7. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 90 tín chỉ 8. Kiến thức giáo dục đại cương: 0 tín chỉ 9. Kiến thức giáo dục liên ngành: 31 tín chỉ 10. Kiến thức giáo dục chuyên ngành: 59 tín chỉ <ul style="list-style-type: none"> 5.1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc: 33 tín chỉ 5.2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn: 12 tín chỉ 5.3. Thực tập doanh nghiệp/ Thực tập tốt nghiệp: 4 tín chỉ 5.4. Đồ án tốt nghiệp/ Khóa luận/ Báo cáo tốt nghiệp: 10 tín chỉ
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường.	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể học tập và làm việc tại các công ty doanh nghiệp hoặc tham gia tiếp các chương trình sau đại học ngành gần như Hệ thống thông tin, Công nghệ thông tin...tại các trường đại học trong và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sau khi tốt nghiệp ngành Công nghệ thông tin, sinh viên có thể làm việc:</p> <p>Các vị trí sau: Kỹ sư thiết kế, xây dựng và quản lý các dự án nghiên cứu và ứng dụng CNTT. Kỹ sư vận hành, quản lý, giám sát; phân tích và phát triển các ứng dụng CNTT. Kỹ sư phân tích dữ liệu và thông tin ứng dụng cho các doanh nghiệp trong vấn đề nâng cao hiệu suất kinh doanh và ra quyết định. Kỹ sư xây dựng, phát triển các ứng dụng về lĩnh vực truyền thông xã hội và công nghệ Web, ứng dụng di động.</p> <p>Trong các lĩnh vực: Các công ty, tập đoàn về công nghệ thông tin. Các công ty sản xuất, lắp ráp, sửa chữa trang thiết bị phần mềm, phần cứng. Các công ty cung cấp giải pháp tích hợp. Các công ty cung cấp giải pháp về mạng và an ninh mạng. Bộ phận quản trị, bộ phận IT tại các công ty, kể cả công ty hoạt động trong lĩnh vực Công nghệ và các lĩnh vực khác như ngân hàng, y tế, giáo dục, giải trí...Trở thành giảng viên các trường đại học, cao đẳng, học viên, trung tâm có đào tạo Công nghệ thông tin</p>
----	-------------------------------	---

Bình Dương, ngày 05 tháng 4 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Quốc Cường